

TỜ TRÌNH

Về việc **Phê duyệt phương án bán** **Nhà máy thủy điện Sông Bung 5, tỉnh Quảng Nam**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 29/06/2018;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 29/06/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2018/NQ-TVĐ1-HĐQT ngày 05/9/2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt Phương án bán Nhà máy thủy điện Sông Bung 5, tỉnh Quảng Nam. Phương án bán NMTĐ Sông Bung 5 đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: www.pecc1.com.vn và được tóm tắt như sau:

1. Tổng quan về Dự án nhà máy thủy điện Sông Bung 5

1.1. Thông tin chung

Dự án nhà máy thủy điện Sông Bung 5 (NMTĐSB5) thuộc quy hoạch bậc thang thủy điện hệ thống sông Vu Gia-Thu Bồn tỉnh Quảng Nam đã được Bộ Công thương phê duyệt hiệu chỉnh tại Quyết định số 1438/QĐ-BCT ngày 10/3/2008.

NMTĐSB5 được xây dựng trên Sông Bung nằm ở hạ lưu hai dự án thủy điện A Vương và Sông Bung 4. Tuyến đập nằm trên địa bàn thị trấn Thạnh Mỹ huyện Nam Giang và xã Ma Cooih huyện Đông Giang tỉnh Quảng Nam, thuộc miền Trung có tọa độ: 15°48'31" vĩ độ Bắc; 107°44'44" kinh độ Đông. Dự án được xây dựng với nhiệm vụ chính là phát điện với công suất 57 MW cho mạng lưới điện Quốc gia, với sản lượng điện hàng năm là 208,85 GWh.

Dự án được UBND tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận đầu tư số 22/CN-UBND ngày 11/5/2009 với tổng mức đầu tư là 1.372 tỷ đồng trong đó vốn tự có của Công ty là 411,6 tỷ đồng; vốn vay thương mại là 960,4 tỷ đồng.

- Tổng dự toán được duyệt: 1.367.080.780.000 đồng;
- Địa điểm thực hiện: Xã Mà Cooih, huyện Đông Giang và thị trấn Thạch Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam;
- Quy mô công trình: Cấp II;

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 257,02 ha;
- Công suất nhà máy: 2x28,5MW;
- Sản lượng điện hằng năm (cả tự dùng): 208,85 GWh;
- NMTĐ SB5 được khởi công xây dựng từ tháng 06/2009 và đã phát điện lên lưới điện Quốc gia:
 - + Tổ máy 1: từ ngày 25/12/2012;
 - + Tổ máy 2: từ ngày 17/7/2013.

1.2. Tình hình lao động

Tại thời điểm 30/6/2018, tổng số lao động của nhà máy là 50 người (gồm 16 người trình độ đại học và trên đại học; 25 người trình độ cao đẳng, trung cấp; 4 người trình độ công nhân và 5 người lao động phổ thông).

1.3. Kết quả sản xuất kinh doanh từ khi phát điện đến 30/6/2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Năm	Điện lượng (Kwh)	Doanh thu trước thuế			
			Doanh thu thuần	Thuế Tài nguyên	Phí MT rừng	Tổng doanh thu
1	2013	174.942,800	164.232,802	5.200,462	3.498,856	172.932,120
2	2014	125.930,100	118.220,659	7.213,697	2.518,602	127.952,958
3	2015	151.713,258	146.101,023	9.727,514	3.034,265	158.862,802
4	2016	169.499,256	157.301,816	12.999,506	3.389,985	173.691,307
5	2017	250.018,629	229.511,814	20.401,461	5.405,320	255.318,596
6	Đến 30/6/2018	90.773,469	89.184,591	7.809,468	3.267,845	100.261,904
Tổng cộng		962.877,512	904.552,705	63.352,110	21.114,874	989.019,689

1.4. Giá trị tài sản NMTĐSB5 theo quyết toán

NMTĐSB5 đã được phê duyệt quyết toán tại Quyết định số 201/QĐ-TVĐ1-HĐQT ngày 29/06/2018 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án thủy điện Sông Bung 5, với các nội dung chủ yếu như sau:

- Nguồn vốn đầu tư: 1.091.562.721.996 đồng (bao gồm VAT), trong đó:
 - + Vốn vay thương mại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long 608.869.443.756 đồng;
 - + Vốn đối ứng: 482.693.278.240 đồng;
- Chi phí đầu tư: 1.132.120.484.899 đồng (bao gồm VAT).
- Chi phí không tạo nên tài sản: 422.667.420 đồng.
- Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: **1.071.082.265.705 đồng**, trong đó:
 - + Tài sản dài hạn (cố định): 1.053.479.989.185 đồng;
 - + Tài sản ngắn hạn: 17.602.276.520 đồng.
- Nợ phải thu, nợ phải trả:

+ Nợ phải thu:	872.008.440 đồng;
+ Nợ phải trả:	41.429.771.343 đồng.

2. Hợp đồng mua bán điện

NMTĐSB5 hiện đang bán điện lên lưới điện Quốc gia theo hợp đồng bán điện số 03-2013/HĐ-NMĐSB5 ngày 28/3/2013 và các phụ lục sửa đổi bổ sung số 04 tháng 3/2018, số 03 ngày 28/02/2018.

Tới thời điểm hiện nay, EVN đã phê duyệt giá bán điện và dự thảo Hợp đồng mua bán điện (Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 05 NMTĐ Sông Bung 5) tại Nghị quyết số 286/NQ-HĐTV ngày 06/08/2018 với chi tiết giá bán điện (chưa bao gồm thuế tài nguyên, phí môi trường...) như sau:

- Giá cố định bình quân nhiều năm:	569,36 đồng/kWh;
+ Giá cố định từ 01/1/2019 đến 31/12/2021:	569.36 đồng/kWh;
+ Giá cố định từ 01/1/2022 đến hết đời sống kinh tế của dự án:	243,66 đồng/kWh;
- Giá O&M năm cơ sở (2018):	75,75 đồng/kWh;
+ Giá O&M theo chi phí nhân công, trượt theo CPI Việt Nam nhưng không quá 2,5% (từ năm cơ sở):	30,3 đồng/kWh;
+ Giá O&M theo chi phí sửa chữa lớn và chi phí khác, trượt 2,5%/năm (từ năm cơ sở):	45,45 đồng/kWh;

Giá mua bán điện và dự thảo Hợp đồng mua bán điện (sửa đổi, bổ sung) nêu trên đã được Cục Điều tiết Điện lực - Bộ Công Thương chấp thuận tại văn bản số 1374/ĐTĐL-GP ngày 24/8/2018 về giá điện và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 05 NMTĐ Sông Bung 5.

Theo đó, Công ty sẽ ký Hợp đồng mua bán điện (sửa đổi, bổ sung) với EVN theo các quyết định nêu trên.

3. Giá trị tài sản NMTĐSB5 sau khi định giá

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 280818.008/CTTĐ.TĐG ngày 28/08/2018 của Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC về kết quả thẩm định giá trị tài sản Nhà máy thủy điện Sông Bung 5 tại thời điểm 30/6/2018, giá trị tài sản NMTĐSB5 tại thời điểm 30/06/2018 là **1.686.000.000.000 đồng**.

Chứng thư thẩm định giá xác định giá trị tài sản dự án trên cơ sở các đầu vào như sau:

- Giá bán điện theo Hợp đồng mua bán điện được lấy theo giá bán điện đã được EVN phê duyệt tại Nghị quyết số 286/NQ-HĐTV ngày 06/08/2018 như nêu tại Mục 2⁽¹⁾ trên đây. Trong trường hợp có sự thay đổi về giá bán điện khi ký Hợp đồng mua bán điện, Chứng thư thẩm định giá cũng sẽ được hiệu chỉnh lại theo giá bán điện được ký kết.

¹ Cục Điều tiết Điện lực - Bộ Công Thương đã có văn bản số 1374/ĐTĐL-GP ngày 24/8/2018 chấp thuận giá mua bán điện như nội dung tại Nghị quyết số 286/NQ-HĐTV ngày 06/08/2018 của EVN. Như vậy, giá bán điện đầu vào của Chứng thư thẩm định giá đã phù hợp với các quyết định nêu trên.

- Giá điện theo thị trường điện cạnh tranh được ước tính trên cơ sở giá bình quân trên thị trường điện cạnh tranh từ năm 2015 - 2017 là 890 đồng/KWh. Đồng thời ước giá điện theo thị trường điện cạnh tranh tăng 2,5%/năm (theo tốc độ tăng cho phép đối với chi phí nhân công, sửa chữa trong hợp đồng mua bán điện).
- Sản lượng điện bình quân là 205,51 triệu kWh/năm theo HĐ mua bán điện.
- Sản lượng điện tham gia thị trường điện cạnh tranh của NMTĐSB5 trong năm 2018 là 20% trên tổng sản lượng điện bình quân nhiều năm. Đồng thời tỷ lệ này sẽ tăng thêm 5%/năm và ổn định khi đạt tỷ lệ tham gia thị trường điện cạnh tranh là 40% từ năm 2022.
- Tỷ suất chiết khấu (WACC) được tính trên cơ sở chi phí sử dụng vốn chủ sở hữu (xác định theo Tiêu chuẩn thẩm định giá số 12) là 7%/năm và chi phí lãi vay là 10,5% (xác định theo lãi suất cho vay vốn của VietinBank cho Công ty vay thực hiện NMTĐSB5).

4. Phương án bán toàn bộ tài sản NMTĐSB5

4.1. Cơ sở pháp lý

Phương án bán toàn bộ NMTĐSB5 được lập trên các cơ sở pháp lý sau:

- Nghị quyết số 81/NQ-HĐTV ngày 24/3/2017 và văn bản số 78/EVN-HĐTV ngày 04/4/2017 của HĐTV EVN về việc Phương án khắc phục tình hình tài chính của CTCP TVĐ1;
- Văn bản số 1946/EVN-QLV ngày 05/5/2017 của EVN về việc lựa chọn tư vấn xây dựng Phương án bán toàn bộ NMTĐ Sông Bung 5;
- Văn bản số 2258/EVN-QLĐT-QLV ngày 24/5/2017 của EVN về việc lập phương án bán toàn bộ NMTĐ Sông Bung 5 và phương án thành lập công ty TNHH MTV sau đó cổ phần hóa;
- Văn bản số 3489/EVN-QLV ngày 01/8/2017 của EVN về việc hoàn thiện phương án xử lý tài chính đối với NMTĐ Sông Bung 5 và EVNPECC1;
- Nghị quyết số 338/NQ-HĐTV ngày 09/11/2017 và văn bản số 375/EVN-HĐTV ngày 24/11/2017 về việc Phương án bán toàn bộ NMTĐ Sông Bung 5; Thông báo kết luận cuộc họp số 174/TB-EVN ngày 22/5/2018.

4.2. Mục đích bán NMTĐSB5

Mục đích bán NMTĐSB5 là để có nguồn khắc phục tình trạng tài chính hiện tại của Công ty và đưa Công ty khỏi tình trạng giám sát tài chính đặc biệt của EVN, bao gồm nhưng không chỉ giới hạn trong các nội dung sau:

- Khắc phục các vấn đề Kiểm toán độc lập đã có ý kiến tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty, cụ thể là việc dự phòng trích lập phải thu khó đòi, kết chuyển giá vốn một số công trình đã hoàn thành còn chi phí dở dang, hạch toán chi phí lãi trong việc đầu tư NMTĐ Sông Bung 5.
- Thanh toán các khoản nợ thuế và Ngân sách Nhà nước khác; nợ vay tín dụng, nợ vay cá nhân, nợ lương người lao động, v.v.
- Phục vụ chương trình tái cấu trúc nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Chi tiết kế hoạch sử dụng thu nhập từ việc bán NMTĐSB5 được trình bày tại Mục 6.

4.3. Ý kiến chấp thuận của Ngân hàng cho vay vốn

Ngày 28/05/2018, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Thăng Long (đơn vị ký Hợp đồng cho vay vốn tín dụng) đã có văn bản số 38/CNTLG đồng ý về chủ trương bán NMTĐSB5 theo hình thức kế thừa công nợ.

4.4. Hình thức và phương thức bán

Tại Báo cáo pháp lý số 25-08/2018/BCPL/VL/TV1 ngày 25/08/2018 của Công ty Luật TNHH Vina Legal, Tư vấn luật đã phân tích chi tiết các yếu tố về pháp lý, tiến độ, trình tự thủ tục thực hiện phương thức bán tài sản và chuyển nhượng dự án.

Căn cứ tiến độ, hiệu quả của việc bán dự án và thực tế hiện nay dự án NMTĐSB5 đã hoàn thành quyết toán (kết thúc giai đoạn đầu tư), đã hình thành tài sản, Công ty đề xuất:

- Về phương thức bán: Thực hiện bán đấu giá tài sản công khai theo Luật đấu giá tài sản, tổ chức bán đấu giá thông qua đơn vị đấu giá trung gian có uy tín và được pháp luật cho phép.
- Về hình thức: Bán toàn bộ NMTĐSB5 có kế thừa khoản nợ vay Ngân hàng dùng cho đầu tư NMTĐ Sông Bung 5 đến thời điểm bán đấu giá thành công và toàn bộ đội ngũ cán bộ vận hành NMTĐSB5 đến thời điểm chuyển giao tài sản.

4.5. Giá khởi điểm bán đấu giá

Giá khởi điểm chào bán đấu giá NMTĐSB5 là **1.688 tỷ đồng**, được xác định như sau (*chi tiết tại mục V.7 của Phương án bán*).

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Giá trị tài sản NMTĐSB5 sau thẩm định giá	1.686.000.000.000
2	Chi phí bán NMTĐSB5	1.781.000.000
3	Chi phí dự phòng (12%)	213.720.000
4	Giá khởi điểm đấu giá $\{(1)+(2)+(3)\}$	1.687.994.720.000
5	Giá khởi điểm đấu giá làm tròn	1.688.000.000.000

Giá trị thanh toán tại Hợp đồng mua bán tài sản sẽ là giá bán đấu giá thành công trừ tổng giá trị khoản nợ vay Ngân hàng của dự án đến thời điểm bán đấu giá (hình thức kế thừa nợ), Bên mua phải kế thừa toàn bộ nghĩa vụ và trách nhiệm đối với Hợp đồng vay vốn tín dụng số 01/2009/SB5-HĐTD ngày 14/08/2009 và các phụ lục kèm theo của Hợp đồng.

Bên mua cũng phải thỏa mãn các điều kiện về kế thừa công nợ nêu trên theo các quy định của Ngân hàng.

Các khoản nợ phải thu, phải trả nhà thầu khác thực hiện thi công xây dựng dự án thuộc trách nhiệm của PECC1 (*chi tiết nêu tại mục II.5.b Phương án bán*).

Trong trường hợp có sự thay đổi về giá bán điện khi ký Hợp đồng mua bán điện, Chứng thư thẩm định giá cũng sẽ được hiệu chỉnh lại theo giá bán điện được ký kết như đã nêu tại Mục 3 trên đây, và giá khởi điểm đấu giá cũng được điều chỉnh tương ứng.

4.6. Kế hoạch thực hiện

Việc chuẩn bị và tổ chức đấu giá sẽ được HĐQT Công ty chủ trì thực hiện sau khi được ĐHĐCĐ thông qua. Các mốc chính của kế hoạch tổ chức thực hiện bán NMTĐSB5 như sau:

- Đại hội đồng cổ đông của PECC1 thông qua phương án bán Ngày T
- Tổ chức đấu giá và xác định người trúng đấu giá T+35
- Thanh toán tiền theo thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán tài sản T+50
- Hoàn thành các thủ tục chuyển nhượng khác T+130

(Kế hoạch chi tiết việc thực hiện bán tài sản NMTĐSB5 được trình bày trong Báo cáo pháp lý số 25-08/2018/BCPL/VL/TV1 ngày 25/08/2018 của Công ty Luật TNHH Vina Legal và được tóm tắt tại mục V.8 của Phương án bán).

4.7. Xử lý trường hợp bán đấu giá tài sản không thành công

Trường hợp bán đấu giá lần đầu tiên không thành công, Công ty có thể tiếp tục tiến hành tổ chức bán theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

5. Dự kiến tiến độ thực hiện

Nhằm mục tiêu thu được tiền bán NMTĐSB5 trong năm 2018, Công ty dự kiến tiến độ thực tế thực hiện các công tác liên quan như sau:

STT	Các công tác	Hoàn thành	Ghi chú
1	<i>Công tác phê duyệt của EVN</i>		
1.1	EVN phê duyệt chủ trương tổ chức ĐHĐCĐ bất thường 2018	9/2018	EVN đã phê duyệt tại văn bản số 4469/EVN-QLV ngày 06/9/2018
1.2	EVN phê duyệt Phương án bán	9/2018	
2	<i>Tổ chức ĐHĐCĐ</i>		
2.1	Công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông	8/2018	Công ty đã thực hiện
2.2	Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường	03/10/2018	Ngày T
3	<i>Tổ chức bán đấu giá tài sản NMTĐSB5</i>		
3.1	Tổ chức đấu giá và xác định người trúng đấu giá	11/2018	Ngày T+35
3.2	Thanh toán tiền theo thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán	12/2018	Ngày T+50

3.3	Hoàn thành các thủ tục chuyển nhượng khác	3/2019	Ngày T+130
-----	---	--------	------------

6. Kế hoạch sử dụng thu nhập từ việc bán tài sản NMTĐSB5

6.1. Thu nhập từ việc bán NMTĐSB5

Với giả thiết giá đấu giá thành công bằng giá đấu giá khởi điểm là 1.688 tỷ đồng, thu nhập từ việc bán NMTĐSB5 (sau khi thanh toán công nợ của dự án) được xác định tại thời điểm cuối năm 2018 như sau:

STT	Diễn giải	Số tiền (đồng)
I	Thu nhập sau thuế từ việc bán tài sản (1)-(4)	1.510.033.013.575
1	Giá trị bán đấu giá thành công	1.688.000.000.000
2	Giá trị còn lại của NMTĐSB5	798.165.067.876
3	Chênh lệch giá trị = (1)-(2)	889.834.932.124
4	Thuế chuyển nhượng tài sản = (20%)*(3)	177.966.986.425
II	Các khoản phải trả	624.744.215.099
1	Trả nợ ngân hàng (vay dài hạn đầu tư SB5) ⁽²⁾	581.314.443.756
2	Trả nợ nhà thầu thi công xây dựng (SB5)	41.429.771.343
3	Chi phí bán tài sản và dự phòng	2.000.000.000
III	Thu nhập sau thanh toán công nợ của dự án ((I)-(II))	885.288.798.476

6.2. Thanh toán các khoản nợ, vay và các nghĩa vụ tài chính

Công ty dự kiến sử dụng thu nhập từ việc bán NMTĐSB5 để khắc phục các tồn tại tài chính và thanh toán các khoản nợ vay tồn tại từ nhiều năm trước như nợ lương người lao động, vay cá nhân/vay đầu tư, nợ cổ tức EVN, v.v. cụ thể như sau (dự kiến tại thời điểm cuối năm 2018):

Chi phí khắc phục các tồn tại tài chính (đồng)	382.311.915.778
Kết chuyển giá vốn của những công trình không còn doanh thu nhưng vẫn còn chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	261.601.313.873
Chi phí lãi vay không được vốn hóa SB5	45.710.601.905
Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	75.000.000.000
Thanh toán các khoản nợ, vay (đồng)	431.883.418.687
Trả gốc vay cá nhân	183.956.477.536
Trả lương còn nợ NLĐ (lương đã chuyển sang vay)	185.000.000.000
Trả Cổ tức EVN	47.563.000.000

² Giá trị vay dài hạn xác định tại thời điểm cuối năm 2018.

6.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty sau khi bán Sông Bung 5
 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2018-2020 (sau khi bán Sông Bung 5) như sau:

Đơn vị: đồng

	2018	2019F	2020F
Sông Bung 5 (SXKD)			
Doanh thu thuần	192.786.259.370		
Chi phí giá vốn	58.154.998.979		
Lợi nhuận gộp	134.631.260.391		
Chi phí lãi vay	109.020.205.999		
Thu nhập từ hoạt động tài chính	759.745.084		
Lợi nhuận trước thuế	26.370.799.475		
PECC1			
Doanh thu	420.000.000.000	400.000.000.000	380.000.000.000
Chi phí giá vốn	337.313.026.813	323.830.648.573	311.292.261.757
Kết chuyển hàng tồn kho	261.601.313.873	9.694.344.423	9.209.627.202
Lợi nhuận gộp	(178.914.340.686)	66.475.007.004	59.498.111.041
Chi phí quản lý chung	33.600.000.000	32.000.000.000	30.400.000.000
Chi phí trích lập dự phòng	75.000.000.000	20.000.000.000	19.000.000.000
Chi phí lãi vay	28.714.642.853	4.917.150.000	4.917.150.000
Thu nhập từ hoạt động tài chính và hoạt động khác	1.950.074.003	22.622.873.623	26.597.825.822
Thu nhập từ Bán TS	889.834.932.124		
Thuế chuyển nhượng tài sản	177.966.986.425	-	-
Lợi nhuận khác			
Lợi nhuận trước thuế	423.959.835.638	32.180.730.628	31.778.786.864
Thuế TNDN	-	6.436.146.126	6.355.757.373
<i>Thu nhập chịu thuế</i>	<i>(186.537.310.586)</i>	<i>32.180.730.628</i>	<i>31.778.786.864</i>
<i>Thuế suất thuế TNDN</i>	<i>20%</i>	<i>20%</i>	<i>20%</i>
Lợi nhuận sau thuế	423.959.835.638	25.744.584.502	25.423.029.491
Chỉ tiêu tài chính			
Hệ số Nợ/Vốn CSH	< 1	< 1	< 1
Hàng Tồn kho	193.886.888.454	184.192.544.031	174.982.916.829
Phải thu khách hàng	387.844.243.207	374.034.762.520	393.631.602.291
Tỷ suất Lợi nhuận trên VDL	159,38%	9,68%	9,56%

7. Kiến nghị

HDQT kiến nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt các nội dung sau:

- a. Phương án bán NMTĐ Sông Bung 5 với các nội dung chính như sau:
 - Mục đích của việc bán NMTĐ Sông Bung 5 như nêu tại mục 4.2 trên đây.
 - Phương thức bán: Bán đấu giá tài sản công khai theo Luật đấu giá tài sản, tổ chức bán đấu giá thông qua đơn vị đấu giá trung gian có uy tín và được pháp luật cho phép.
 - Hình thức bán: Bán toàn bộ NMTĐSB5 có kế thừa khoản nợ vay Ngân hàng dùng cho đầu tư NMTĐ Sông Bung 5 đến thời điểm bán đấu giá thành công và toàn bộ đội ngũ cán bộ vận hành NMTĐSB5 đến thời điểm chuyển giao tài sản.
 - Giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá: 1.688 tỷ đồng (*một nghìn sáu trăm tám mươi tám tỷ đồng*).
 - Thời gian dự kiến tổ chức bán đấu giá: Quý IV/2018.

b. Việc ủy quyền cho HDQT

Để việc thực hiện bán và chuyển giao NMTĐ Sông Bung 5 được nhanh chóng, HDQT kiến nghị thông qua nội dung ủy quyền cho HDQT Công ty:

- Quyết định tất cả các vấn đề liên quan tới việc thực hiện bán NMTĐ Sông Bung 5 theo Phương án bán đã được phê duyệt, bao gồm: lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá; thực hiện bán đấu giá; phê duyệt kết quả bán đấu giá; thực hiện các thủ tục chuyển giao tài sản sang bên tiếp nhận; xử lý tình huống trong trường hợp đấu giá không thành công theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; và xử lý các tình huống phát sinh khác (nếu có).
- Quyết định việc sử dụng nguồn tiền thu được vào việc khắc phục tình trạng tài chính hiện tại của Công ty như nêu tại mục 4.2, đảm bảo hạch toán đúng các quy định của Nhà nước.

Việc bán NMTĐ Sông Bung 5 và thu được tiền bán dự án trong năm 2018 là yếu tố tiên quyết để Công ty có điều kiện khắc phục tình trạng tài chính hiện tại, nhanh chóng ổn định và phát triển. Do vậy, HDQT kiến nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt các nội dung nêu trên./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KS;
- Lưu: VT, HDQT.

Phạm Nguyên Hùng